TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/DS-ST
Ngày: 26– 02– 2024
"V/v tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc "tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1965 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã TB, huyện B, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã TB, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:

Vào năm 2020 ông có mở hai dây hụi và bà Nguyễn Thanh T có tham gia cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất mở ngày 01/7/2020 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, dây hụi này có 34 chưng, phía bà T tham gia 02 chưng. Trong quá trình khui hụi do dịch bệnh covid nên ông ngừng 03 tháng từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2021 mới mở lại. Ngày 01/12/2021 (âm lịch) chị T1 hốt với số tiền hốt được là 56.420.000 đồng; chưng hụi còn lại đến ngày 01/9/2022 âm lịch chị T1 hốt được số tiền là 58.500.000 đồng. Từ lúc hốt chị T1 đóng hụi đến tháng 5/2023, còn lại tháng 6/2023 (kỳ cuối) thì chị T1 không đóng. Ở dây hụi này chị T1 còn nợ lại số tiền là 4.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai mở ngày 10/10/2020 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng, chưng hụi có 32 chưng, phía bà T1 tham gia 01 chưng. Trong quá trình khui hụi do dịch bệnh covid nên ông ngừng 03 tháng từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2021 âm lịch mới

mở lại. Ngày 10/01/2021 chị T hốt tổng số tiền hốt được là 43.900.000 đồng. Từ lúc hốt chị T1 đóng hụi chết đến tháng 6/2023 còn kỳ hụi tháng 7/2023 thì chị T1 không đóng còn nợ lại 01 kỳ số tiền là 2.000.000 đồng.

Ông đã nhiều lần yêu cầu chị T thanh toán nhưng bà T không thanh toán. Nên nay ông yêu cầu chị T1 trả lại cho ông số tiền hụi còn nợ là 6.000.000 đồng.

-Bị đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Chị thừa nhận có tham gia 02 dây hụi do ông C làm chủ cụ thể:

Dây thứ nhất hụi mở ngày 01/7/2020 (âm lịch), chị tham gia 01 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi có 34 chưng. Dây hụi này chị tham gia 02 chưng. Trong quá trình khui hụi do dịch bệnh covid nên ông C chỉ ngừng 02 tháng 9/2021 đến 01/11/2021 âm lịch mở lại, không phải ngừng 03 tháng như ông C trình bày. Ngày 01/12/2022 âm lịch chị T1 hốt với số tiền hốt được là bao nhiêu không nhớ, chưng hụi còn lại đến ngày 01/9/2022 âm lịch chị hốt hụi nhưng lâu quá không nhớ được bao nhiêu tiền. Từ lúc hốt hụi chị đã đóng hụi đến tháng 5/2023 là hụi mãn. Chị xác định đã đóng đủ nên không có nợ 4.000.000 đồng như ông C khai.

Đối với dây hụi thứ hai mở ngày 10/10/2020 âm lịch, chị có tham gia 01 chưng, loại hụi 2.000.000 đồng, hụi có 32 chưng. Trong quá trình khui hụi do dịch bệnh covid nên ông C có ngừng 02 tháng là ngừng tháng 9, tháng 10 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021 (âm lịch) mới mở lại. Ở dây hụi nay vào ngày 10/01/2021 chị hốt hụi nhưng không nhớ số tiền là bao nhiêu. Tháng 8/2021 không ngừng hụi do tháng 8/2021 người hốt hụi ở dây hụi này là chị Nguyễn Cẩm N với số tiền 48.117.000 đồng. Ở dây hụi này chị đóng đến tháng 06/2023 (âm lịch) hụi đã mãn, nên chị không nợ 2.000.000 đồng như ông C khởi kiện.

Nên nay chị không thống nhất trả số tiền hụi theo yêu cầu của ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ góp hụi nên tranh chấp được xác đinh là tranh chấp nợ hụi. Bị đơn có địa chỉ cư trú xã T, huyện T nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng chị T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều xác định bị đơn có tham gia 02 dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng do nguyên đơn ông Trần Văn C làm chủ. Dây hụi thứ nhất mở 01/7/2020 (âm lịch), dây hụi có 34 chưng, phía chị T1 tham gia 02 chưng. Đối với dây hụi thứ hai mở ngày 10/10/2020 âm lịch, chị T có tham gia 01 chưng, hụi có 32 chưng. Nhưng vấn đề tranh chấp đặt ra là phía nguyên đơn ông C xác định cả 02 dây hụi này do dịch bệnh covid 19 nên ngừng 03 tháng là tháng 8, 9, 10 năm 2021 đến tháng 11/2021 (âm lịch) mới mở lại. Nên dây hụi thứ nhất đến tháng 6/2023 (âm lịch) mãn hụi;

dây hụi thứ hai đến tháng 7/2023 (âm lịch) mới mãn hụi. Kỳ hụi cuối của 02 dây hụi chị T không đóng hụi, chị T tham gia 03 chưng nên còn nợ lại là 6.000.000 đồng.

Bị đơn chị T cho rằng cả 02 dây hụi trên ông C chỉ ngừng 02 tháng là tháng 9 và tháng 10 năm 2021. Nên dây hụi thứ nhất đến tháng 5/2023 (âm lịch) đã mãn hụi; dây hụi thứ hai đến tháng 6/2023 (âm lịch) mãn hụi. Vì vậy, chị T xác định đã đóng hụi đến mãn không còn nợ hụi kỳ cuối như ông C yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nguyên đơn, bị đơn có tham gia giao dịch hụi với nhau là thực tế có xãy ra. Việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn 02 dây hụi nói trên nguyên đơn cho rằng ngừng hụi 03 tháng, bị đơn cho rằng chỉ ngừng hụi 02 tháng, nên nguyên bị đơn không thống nhất với nhau kỳ cuối của hai dây hụi.

Căn cứ vào lời trình bày của các hụi viên cùng tham gia chơi hụi của 02 dây hụi nói trên gồm bà Huỳnh Yến T2 (vợ Năm L), Nguyễn Thị Út E, Phan Văn H, Phạm Văn D, Phạm Hoàng N1 đều trình bày thống nhất là 02 dây hụi trên ngừng 03 tháng từ tháng 8 âm lịch đến tháng 11 âm lịch mới mở lại. Dây hụi thứ nhất mở ngày 01/7 mãn vào tháng 6/2023 âm lịch, dây hụi mở ngày 10/10 mãn vào tháng 7/2023 âm lịch.

Ngoài ra, còn có lời khai và chữ ký xác nhận của 11 hụi viên của 23 chưng hụi ở dây hụi thứ nhất và lời khai chữ ký của 09 hụi viên của 20 chưng hụi ở dây hụi thứ hai cũng đều có ý kiến trình bày thống nhất với nhau cùng nội dung như trên.

Do đó việc bị đơn cho rằng ông C ngừng hụi có 02 tháng là không có cơ sở và căn cứ. Bởi lẽ cả dây hụi có 34 chưng thì ngoại trừ 04 chị E của bà T thì các hụi viên còn lại đều khai thống nhất là ngừng hụi 03 tháng, nên không có việc tháng 8/2021 bà Cẩm N hốt hụi, vì các hụi viên khác không đóng hụi vào tháng 8/2021, và số tiền hụi bà Cẩm N khai hốt hụi cũng không phù hợp. Kỳ hụi cuối cùng của hai dây hụi người hốt là bà Huỳnh Yến T2 đã được bà T xác nhận là dây hụi thứ nhất mở ngày 01/7 mãn vào tháng 6/2023 âm lịch, dây hụi mở ngày 10/10 mãn vào tháng 7/2023 âm lịch là phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn và các hụi viên khác.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán kỳ hụi cuối cùng của 02 dây hụi nói trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi hụi chậm thanh toán nguyên đơn không đặt ra yêu cầu bị đơn thanh toán nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[5] Về án phí : Bị đơn có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật; nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn C.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho ông Trần Văn C tổng số tiền nợ hụi là 6.000.000đ *(sáu triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Ông C không phải nộp án phí đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng vào ngày 09/10/2023 theo biên lai số 0003878 được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
(Đã ký)

Phạm Kim Cương

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.